

1. Mục tiêu

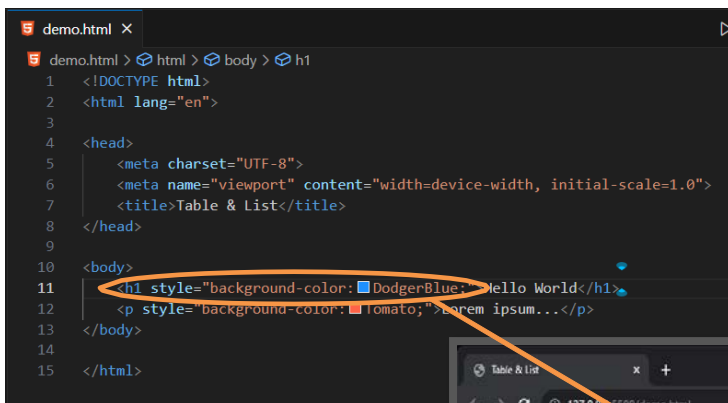
- Định dạng dữ liệu văn bản.
- Trình bày dữ liệu và định dạng với table.
- Tạo các loại danh sách.
- Ứng dụng các thẻ chứa: div, span.
- Tip: cách tạo table, list code nhanh .

2. Tóm tắt lý thuyết

2.1. Màu sắc trong trang HTML.

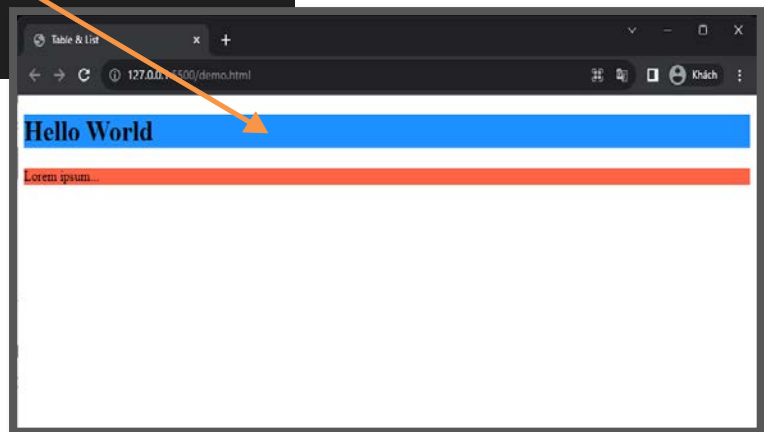
2.1.1 Màu nền.

```
<h1 style="background-color:DodgerBlue;">Hello World</h1>  
<p style="background-color:Tomato;">Lorem ipsum...</p>
```



Thuộc tính `background-color` thiết lập màu nền của một phần tử.

Nền của một phần tử là tổng kích thước của phần tử đó, bao gồm cả phần đệm và đường viền (không tính lề).

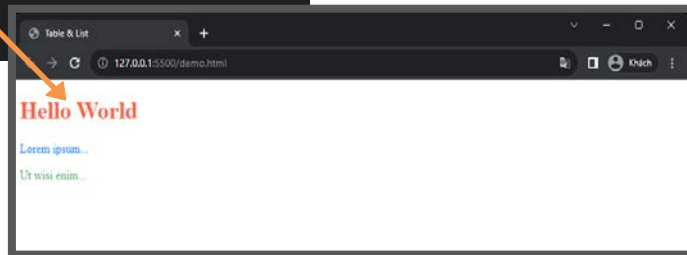


2.1.2 Màu văn bản.

```
<h1 style="color:Tomato;">Hello World</h1>  
<p style="color:DodgerBlue;">Lorem ipsum...</p>  
<p style="color:MediumSeaGreen;">Ut wisi enim...</p>
```

```
demo.html x
demo.html > html > body > p
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3
4 <head>
5   <meta charset="UTF-8">
6   <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
7   <title>Table & List</title>
8 </head>
9
10 <body>
11   <h1 style="color: Tomato;">Hello World</h1>
12   <p style="color: DodgerBlue;">Lorem ipsum...</p>
13   <p style="color: MediumSeaGreen;">Ut wisi enim...</p>
14 </body>
15
16 </html>
```

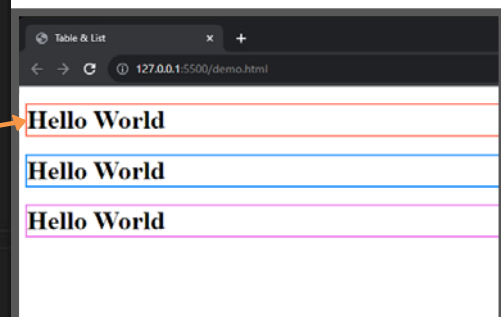
Thuộc tính **color** chỉ định màu của văn bản.



2.1.3 Màu viền.

```
<h1 style="border:2px solid Tomato;">Hello World</h1>
<h1 style="border:2px solid DodgerBlue;">Hello World</h1>
<h1 style="border:2px solid Violet;">Hello World</h1>
```

```
demo.html x
demo.html > html
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3
4 <head>
5   <meta charset="UTF-8">
6   <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
7   <title>Table & List</title>
8 </head>
9
10 <body>
11   <h1 style="border:2px solid Tomato;">Hello World</h1>
12   <h1 style="border:2px solid DodgerBlue;">Hello World</h1>
13   <h1 style="border:2px solid Violet;">Hello World</h1>
14 </body>
15
16 </html>
```



2.1.4 Giá trị màu.

Trong **HTML**, màu sắc cũng có thể được chỉ định bằng giá trị RGB, giá trị HEX, giá trị HSL, giá trị RGBA và giá trị HSLA.

Ba phần tử <div> sau đây có màu nền được đặt với các giá trị RGB, HEX và HSL:

rgb(255, 99, 71)

#ff6347

hsl(9, 100%, 64%)

Hai phần tử <div> sau đây có màu nền được đặt với các giá trị RGBA và HSLA, thêm tham số Alpha vào màu (ở đây có độ trong suốt là 50%):

rgba(255, 99, 71, 0,5)

hsla(9, 100%, 64%, 0,5)

Ví dụ thử nghiệm:

```
<h1 style="background-color:rgb(255, 99, 71);">...</h1>
```

```
<h1 style="background-color:#ff6347;">...</h1>
```

```
<h1 style="background-color:hsl(9, 100%, 64%);">...</h1>
```

```
<h1 style="background-color:rgba(255, 99, 71, 0.5);">...</h1>
```

```
<h1 style="background-color:hsla(9, 100%, 64%, 0.5);">...</h1>
```

2.2. Table, list, div, span.

2.2.1 Trình bày dữ liệu với table.

Tạo **style** trên head để gắn các **thuộc tính** vào thẻ.

Đặt **thuộc tính** màu, kích thước cho thẻ viền, hàng và ô nội dung của table.

The screenshot shows a code editor on the left and a browser window on the right. The code editor displays the HTML and CSS for a table. The CSS is located in the <style> tag within the <head> section. The HTML is located in the <body> section. The browser window shows the rendered table with the following data:

Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico

Annotations in the image point to the CSS and HTML code. One annotation points to the <style> tag in the head, stating: "Tạo **style** trên head để gắn các **thuộc tính** vào thẻ." Another annotation points to the border property in the CSS, stating: "Đặt **thuộc tính** màu, kích thước cho thẻ viền, hàng và ô nội dung của table."

- **Ô bảng:** Mỗi ô của bảng được xác định bởi thẻ <td>...</td>. Mọi thứ ở giữa <td> và </td> là nội dung của ô bảng.

(Lưu ý: Một ô bảng có thể chứa tất cả các loại thành phần HTML: văn bản, hình ảnh, danh sách, liên kết, các bảng khác, v.v...).

- **Hàng bảng:** Mỗi hàng của bảng bắt đầu bằng thẻ `<tr>...</tr>`.

(Lưu ý: Có thể có bao nhiêu hàng tùy thích trong một bảng; chỉ cần đảm bảo số lượng ô trong mỗi hàng giống nhau. Đôi khi một hàng có thể có ít hoặc nhiều ô hơn hàng khác).

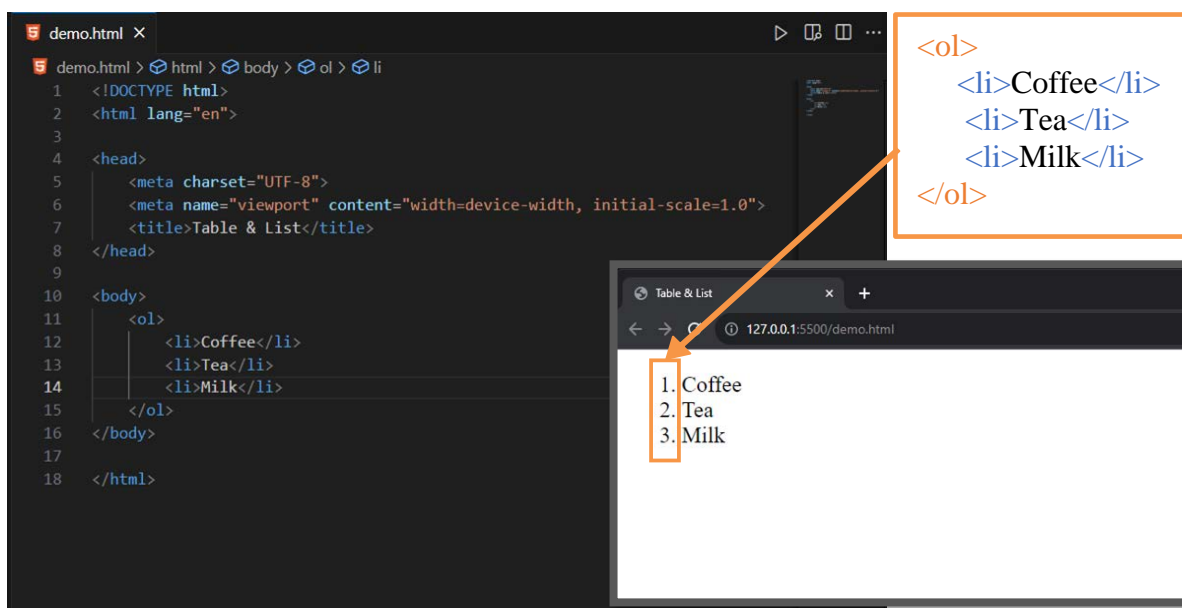
- **Tiêu đề bảng:** Sử dụng thẻ `<th>` thay vì thẻ `<td>`.

TAG	Description
<code><table></code>	Định nghĩa một bảng
<code><th></code>	Xác định ô tiêu đề trong bảng
<code><tr></code>	Xác định một hàng trong bảng
<code><td></code>	Xác định một ô trong bảng
<code><caption></code>	Xác định chú thích bảng
<code><colgroup></code>	Chỉ định một nhóm gồm một hoặc nhiều cột trong bảng để định dạng
<code><col></code>	Chỉ định thuộc tính cột cho mỗi cột trong phần tử <code><colgroup></code>
<code><thead></code>	Nhóm nội dung tiêu đề trong một bảng
<code><tbody></code>	Nhóm nội dung nội dung trong một bảng
<code><tfoot></code>	Nhóm nội dung chân trang trong một bảng

2.2.2 List: Danh sách.

- **Danh sách có thứ tự: ol (order list), li (list item).**

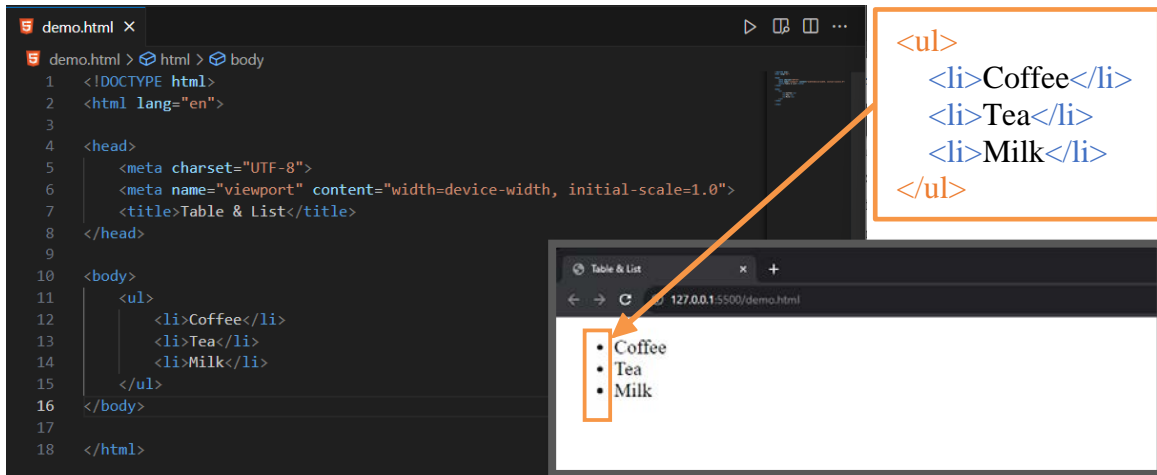
Một danh sách **có thứ tự** bắt đầu bằng thẻ ``. Mỗi mục danh sách bắt đầu bằng thẻ ``. và được đánh số thứ tự mặc định từ số 1.



- Danh sách không có thứ tự: ul (unorder list), li (list item).

Danh sách **không có thứ tự** bắt đầu bằng thẻ ``. Mỗi mục danh sách bắt đầu bằng thẻ ``.

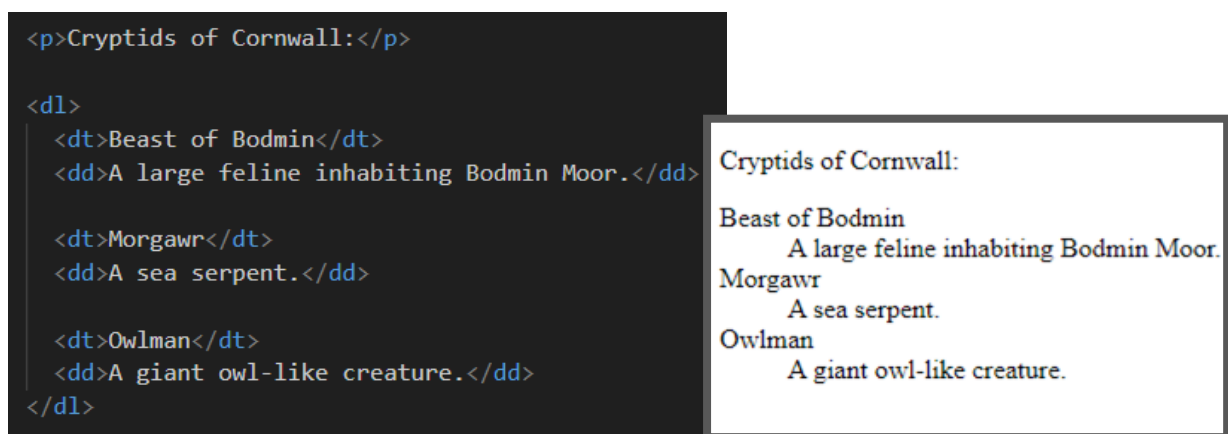
Các mục trong danh sách được đánh dấu bằng dấu đầu dòng (*vòng tròn nhỏ màu đen*) theo mặc định:



TAG	Description
<code></code>	Định nghĩa một danh sách không có thứ tự
<code></code>	Định nghĩa một danh sách có thứ tự
<code></code>	Xác định một mục danh sách
<code><dl></code>	Xác định danh sách mô tả
<code><dt></code>	Xác định một thuật ngữ trong danh sách mô tả
<code><dd></code>	Mô tả thuật ngữ trong danh sách mô tả

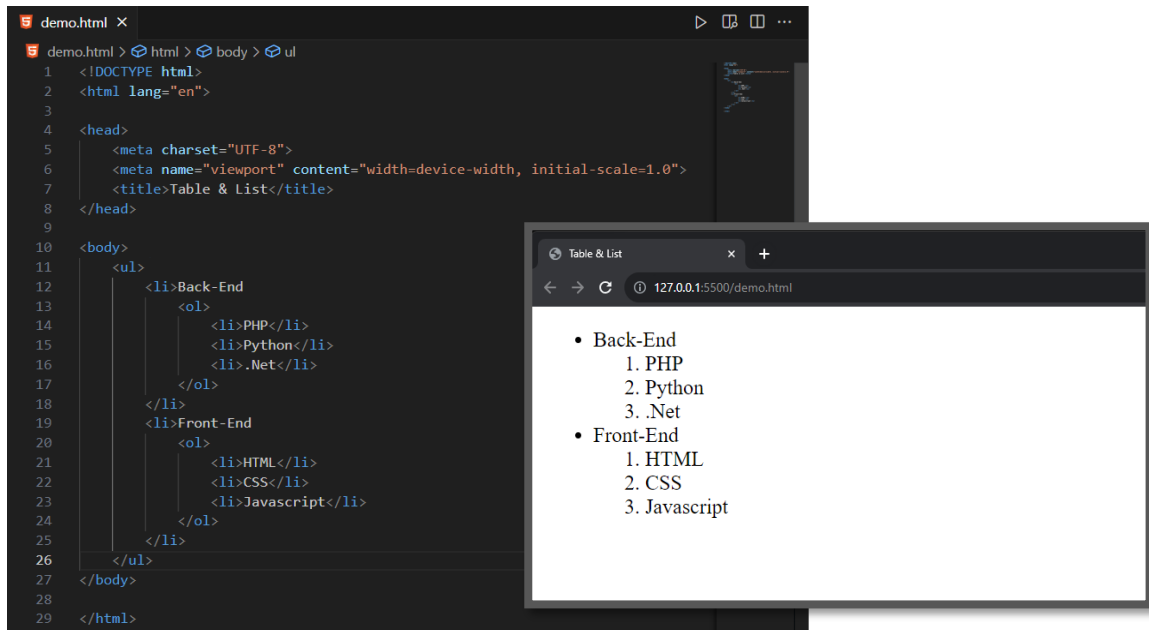
- Danh sách mô tả : dl (Description List), dt, dd

Phần tử **HTML** đại diện cho một danh sách mô tả. Phần tử bao gồm một danh sách các nhóm thuật ngữ (được chỉ định bằng cách sử dụng phần tử) và các mô tả (do các phần tử cung cấp). Mục đích sử dụng phổ biến của phần tử này là triển khai bảng chú giải thuật ngữ hoặc hiển thị siêu dữ liệu (danh sách các cặp khóa - giá trị). `<dl>` `<dt>` `<dd>`

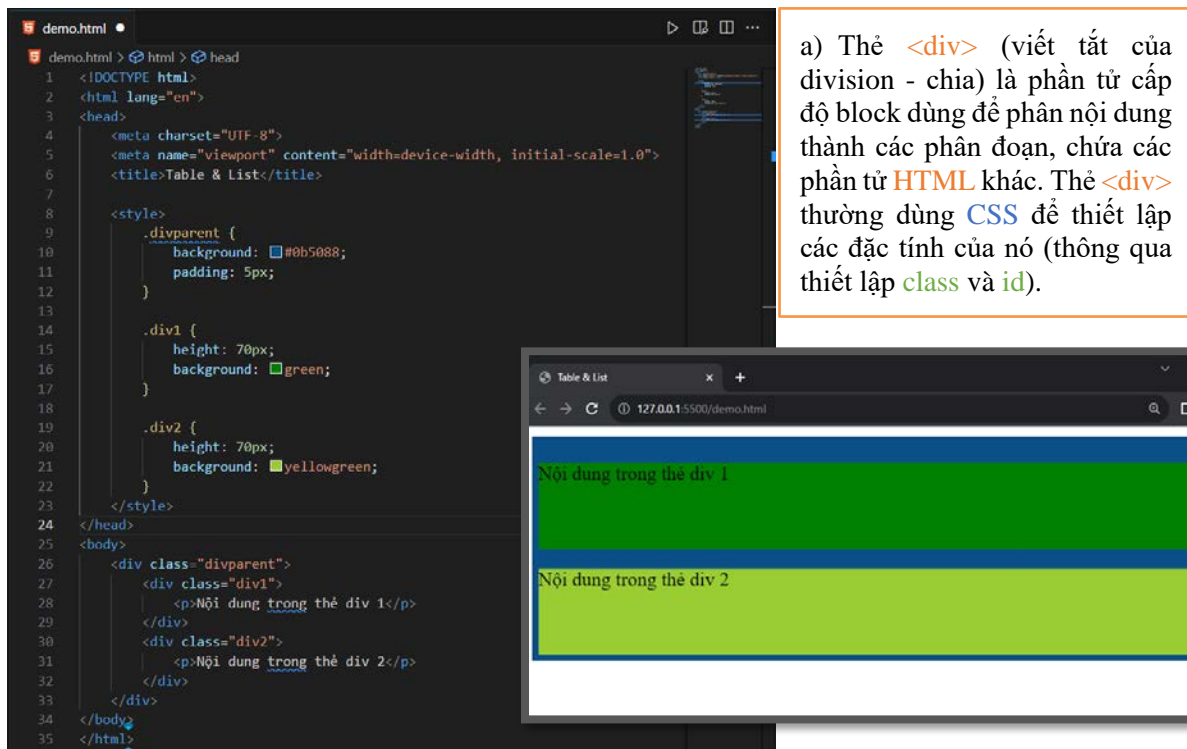


- List lồng nhau.

Trong **HTML**, ta có thể lồng các kiểu danh sách vào với nhau để tạo thành 1 danh sách đa cấp. Để thực hiện, chỉ cần chèn thêm 1 danh sách nữa vào giữa cặp thẻ `` ``.



2.2.3 Các thẻ chứa.



a) Thẻ `<div>` (viết tắt của division - chia) là phần tử cấp độ block dùng để phân nội dung thành các phân đoạn, chứa các phần tử **HTML** khác. Thẻ `<div>` thường dùng **CSS** để thiết lập các đặc tính của nó (thông qua thiết lập **class** và **id**).

- b) Thẻ `` là loại thẻ cấp độ inline với mục đích dùng tổng quát, thường được dùng để chứa dữ liệu (văn bản), chứa phần tử inline khác. Tương tự `div`, `span` cũng thường dùng **CSS** để định dạng trình bày:

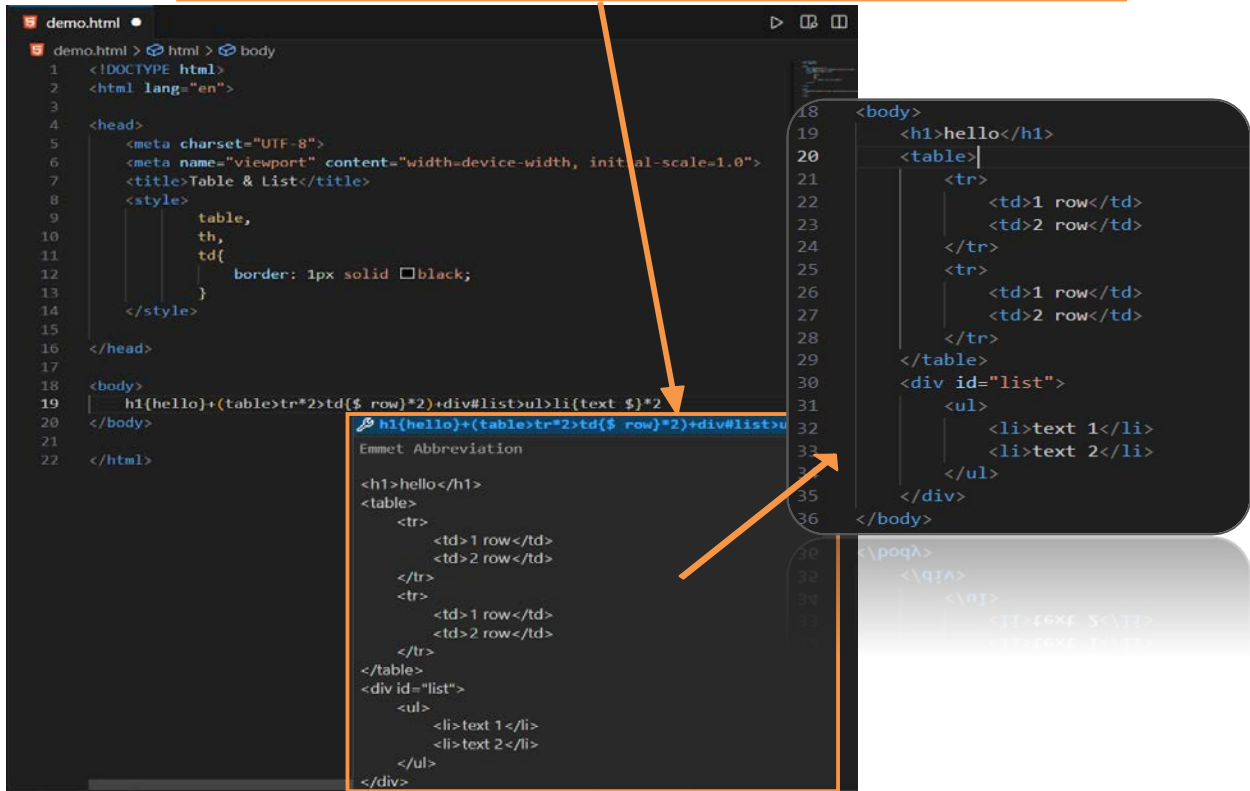
```
<h4>Học <span style="color:red">HTML</span> cơ bản</h4>
```

3. Tip.

- Cách tạo Table Code nhanh.

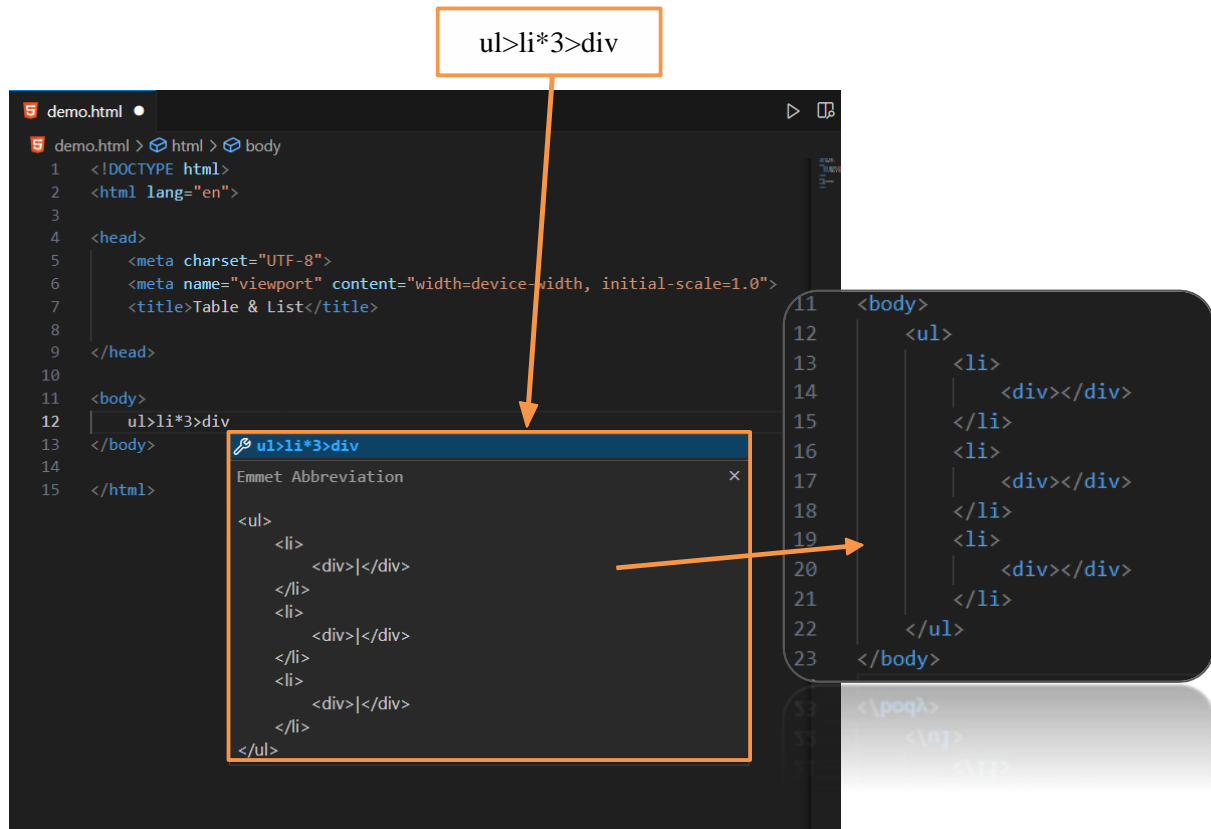
Emmet short code for table with div :

`h1{hello}+(table>tr*2>td{$ row}*2)+div#list>ul>li{text $}*2`



- Cách tạo List Code nhanh.

Emmet short code for list with div:



4. Thời gian thực hành

120 phút

5. Đánh giá

Thang điểm tối đa: 10 điểm/Lab

6. Yêu cầu thực hành

Bài 1: (5 đ)

Dựa vào cấu trúc ví dụ lab01, hãy xây dựng bố cục table để ra kết quả như hình. Lưu lại thành file *lab02_bai1.html*.

(Khuyến khích sử dụng Emmet Short Code).

Khung minh họa:

Logo		Banner		
Loại SP				Hãng SX
Footer				

Kết quả:

Logo		Banner		
1	2	3	4	5
1	Content			1
2				2
3				3
4				4
5				5
Footer				

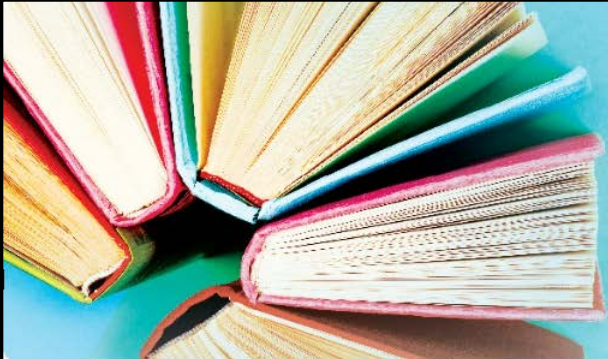
Bài 2: (3 đ)

Hãy thực hành cả 3 loại list: Ordered list, Unorderlist, Description list chèn nội dung vào phần Content lưu thành file *lab02_bai2.html*. Kết quả như hình:

1	Yêu Cầu Thực Hành Danh Sách	1
2	Ordered List (Danh sách có thứ tự)	2
3	Hãy liệt kê 5 bước để thực hiện một công việc nào đó:	3
4	<ol style="list-style-type: none">1. Bước 1: ...2. Bước 2: ...3. Bước 3: ...4. Bước 4: ...5. Bước 5: ...	4
5	Unordered List (Danh sách không có thứ tự)	5
	Hãy liệt kê 3 lợi ích của việc học tập chăm chỉ:	
	<ul style="list-style-type: none">• Lợi ích 1: ...• Lợi ích 2: ...• Lợi ích 3: ...	
	Description List (Danh sách mô tả)	
	Hãy mô tả 3 ngôn ngữ lập trình và công dụng của chúng:	
	Python Ngôn ngữ lập trình dễ đọc, linh hoạt và mạnh mẽ.	
	JavaScript Ngôn ngữ lập trình dùng để xây dựng các ứng dụng web động.	
	Java Ngôn ngữ lập trình phổ biến, chủ yếu được sử dụng trong phát triển ứng dụng doanh nghiệp.	
Footer		

Bài 3: (2 đ)

Dựa vào ví dụ của Lab01, hãy thay đổi nội dung bằng `table` hiển thị các sản phẩm lưu thành file *lab02_bai3.html*. Kết quả như hình:



BOOK STORE

cmf.org.uk/bookstore

TRANG CHỦ

DỊCH VỤ

TIN KHUYẾN MÃI

GIAO HÀNG


ĐĂNG NHẬP

Loại sản phẩm

- Văn Học
- Kinh Tế
- Tâm Lý
- Thiếu Nhi
- Giáo Khoa
- Ngoại Ngữ

SP Khuyến mãi


Hoa Namiya (tái bản 2018)




63.000 ~~105.000~~

Goth - Những Kẻ Hắc Ám (Tái bản 2019)

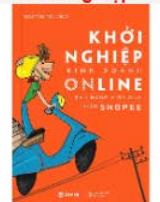
Sản phẩm mới

Quản trị tài chính


450.000 đ Đặt mua

Tăng Lương



125.000 đ Đặt mua

Khởi nghiệp"


151.000 Đặt mua

Hãng sản xuất

- CHONMUA 365
- Deli
- Thiên Long
- KLONG
- Lazy Box
- M&G

Quảng cáo


Copyright© Cửa hàng sách tốt ABC

Địa chỉ: 180 Cao Lễ Phường 4 Quận 8 Tp.HCM

Điện thoại: 0901234567